TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/DS-ST
Ngày 21-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

Ông Đặng Thái Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2022/TLST-DS, ngày 30 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt V1);

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Biệt thự 39, số A Đ, phường Q, quận T, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

2. Anh Đào Ngọc N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tầng A, Tòa nhà ACM, số I đường C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của ông D (Văn bản ủy quyền ngày 22-12-2022) có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991 và chị Dương Thị Kim C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (chị C có mặt, anh T có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ A, Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của bà L: Anh Vương Sơn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ký ngày 12-5-2023) có mặt.

2. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Anh Vũ Văn T và chị Dương Thị Kim C có ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1805220686850 ngày 06-6-2018 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh G (sau đây viết tắt là Ngân hàng V1 – Chi nhánh G). Nội dung hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận như sau:

- Số tiền cho vay: 500.000.000 đồng.

- Thời hạn cho vay: 96 tháng, từ ngày 06-6-2018 đến ngày 06-6-2026.

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, mới 100%.

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.8%/ năm, biên độ 5,9%/năm, sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

- Lãi suất tại thời điểm hiện tại không quá 10%/năm.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150%/năm lãi suất trong hạn.

- Phương thức trả nợ gốc: Trả nợ gốc đình kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15-7-2018, tổng cộng 96 kỳ. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ 5.209.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay.

- Biện pháp bảo đảm nợ vay: Anh Vũ Văn T và chị Dương Thị Kim C có thế chấp 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017 do chị Dương Thị Kim C đứng tên đăng ký, sử dụng theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1805220686850 ngày 06-6-2018. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

Từ ngày 15-7-2018 đến ngày 15-11-2020 anh T, chị C có trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn. Từ ngày 16-11-2020 anh T, chị C không tiếp trả nợ gốc và tiền lãi suất cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng và chị C, anh tài có nhiều lần thỏa thuận nhưng đến nay vẫn không được. Do đó nay Ngân hàng yêu cầu anh T, chị C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền cụ thể như sau (tính đến ngày 21-7-2023):

- Tiền vay gốc 354.148.000 đồng;

- Tiền lãi trong hạn, quá hạn và lãi phạt vi phạm: 196.225.433 đồng;

Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất là 550.373.433 đồng. Ngoài ra anh T, chị C còn phải trả lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi trả xong tiền nợ vay.

Trường hợp anh T, chị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị Dương Thị Kim C đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023419, được Phòng C2 công an tỉnh T cấp ngày 30-5-2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Dương Thị Kim C có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị và anh Vũ Văn T là vợ chồng, chị thống nhất vợ chồng chị có ký hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1805220686850 ngày 06-6-2018 với Ngân hàng TMCP V (V1) – Chi nhánh G để vay số tiền như người đại diện Ngân hàng trình bày trên, do dịch Covid-19 nên vợ chồng chị đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay và hiện nay còn tiền nợ gốc và tiền lãi suất tính đến ngày 21-7-2023 là 550.373.433 đồng như người đại diện của Ngân hàng trình bày. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả hết số tiền nợ và tiền lãi thì chị xin trả góp mỗi tháng như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, nếu Ngân hàng không đồng ý thì vợ chồng chị đồng ý giao tài sản thế chấp là 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 cho Ngân hàng phát mại thu hồi nợ.

Chị cũng thừa nhận vào 11-9-2020 chị cùng mẹ ruột là bà Phạm Thị H1 có ký giấy vay của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 300.000.000 đồng, có ghi giấy vay tiền,

mục đích vay dùng để kinh doanh làm ăn trong gia đình, thời gian vay 06 tháng, kể từ ngày 11-9-2020, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng, tức 100.000.000 đồng mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Từ khi vay cho đến hết tháng 12-2021 chị trả tiền lãi đầy đủ như thỏa thuận cho bà L (mỗi tháng 15.000.000 đồng) và từ tháng 01-2022 đến nay không trả tiền lãi cho bà L nữa, hình thức trả tiền lãi cho bà L là trả tiền trực tiếp và chuyển vào tài khoản của con bà L là anh Văn Phước L1 được 06 tháng, được số tiền 90.000.000 đồng, phần còn lại giao đồ gỗ cấn trừ nợ lãi số tiền 160.000.000 đồng, nhưng khi giao đồ gỗ bà L không có ký tên nhận mà chị chỉ ghi sổ theo dõi cho biết.

Khi vay chị có giao cho bà L giữ 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị đứng tên giấy chứng nhận đăng ký, mục đích giao xe để giữ làm tin chứ không đăng ký thế chấp gì cả. Khi giao xe ô tô chị không nói cho bà L biết xe đang thế chấp để đảm bảo cho việc vay tiền của Ngân hàng nhưng không biết bà L có biết hay không.

Mục đích bà Phạm Thị H1 ký tên vào giấy vay tiền là bảo lãnh cho chị chứ không có sử dụng số tiền trên và thời gian này anh Vũ Văn T đang chấp hành án tù không có ở nhà nên không biết, không liên quan đến anh T.

Nay chị đồng ý cùng bà H1 trả cho bà L số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 01-2022 đến nay theo quy định của pháp luật, vì chị đã trả tiền lãi cho bà L đến hết tháng 12-2021, nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đối với xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị đứng tên giấy chứng nhận đăng ký, đề nghi bà L giao lại cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn T có ý kiến:

Anh là chồng của chị Dương Thị Kim C, anh thống nhất với lời trình bày của chị C, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu độc lập và trong quá trình giải quyết vụ án, anh H là người đại diện hợp pháp của bà L có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn như sau:

Vào 11-9-2020 bà Nguyễn Thị Kim L có cho chị Dươn Thị Kim C1, bà Phạm Thị H1 vay số tiền 300.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền, mục đích vay chị C1 nói dùng để kinh doanh làm ăn trong gia đình, thời gian vay 06 tháng, kể từ ngày 11-9-2020, lãi suất thỏa thuận 03%/tháng. Khi vay chị C1 có giao cho bà L giữ 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077,

số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị C1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, mục đích giao xe để làm tin chứ không đăng ký thế chấp và bà L không biết xe ô tô chị C1 đang thế chấp để đảm bảo cho việc vay tiền của Ngân hàng.

Đến hạn trả nợ bà L yêu cầu chị C1, bà H1 trả nợ nhiều lần nhưng chị C1, bà H1 không trả nợ gốc cũng như tiền lãi đã thỏa thuận mà cứ hẹn, không thực hiện. Khi Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị C1, anh T trả nợ và yêu cầu bà L giao xe ô tô do chị C1 giao cho bà L để bán thu hồi nợ thì bà L mới biết. Do đó nay bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu bà Phạm Thị H1, chị Dương Thị Kim C trả số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền lãi 1,66%/tháng, từ ngày 11-9-2020 cho đến khi xét xử xong vụ án, tạm tính 34 tháng = 169.320.000 đồng. Sau khi bà H1, chị C thanh toán xong số tiền trên thì bà L trả lại cho bà H1, chị C 01 xe ô tô biển số 70A-160.95 do chị Dương Thị Kim C đứng tên đăng ký, sở hữu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H1 có ý kiến:

Bà là mẹ của chị Dương Thị Kim C bà thống nhất với lời trình bày của chị C và đồng ý cùng chị C có nghĩa vụ trả số tiền vay cho bà L. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 3-2023 bà có chuyển khoản trả tiền gốc cho bà L số tiền 20.000.000 đồng, nhưng không ghi nội dung chuyển trả trả tiền gốc hay tiền lãi. Nay bà yêu cầu khấu trừ số tiền này vào tiền gốc.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bà L thừa nhận trong tháng 3-2023 có nhận tiền lãi từ bà H1 thông qua hình thức chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng, nay đồng ý yêu cầu chị C, bà H1 trả số tiền vay 300.000.000 đồng và tính tiền lãi từ tháng 01-2022 đến khi xét xử xong vụ án, theo mức lãi suất 1,66%/tháng. Sau khi chị C, bà H1 trả xong nợ thì bà L trả lại cho chị C 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe.

Chị Dương Thị Kim C vẫn giữ nguyên ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng. Đối với khoản nợ của bà L thì chị đồng ý cùng bà H1 có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 01-2022 đến nay theo quy định của pháp luật, đối với tiền lãi chị đã trả cho bà L đến tháng 12-2021 không yêu cầu tính lại, đối với số tiền gốc chị xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đối với xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị đứng tên chứng nhận đăng ký xe, đề nghi bà L giao lại cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã

tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đào Ngọc N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Vũ Văn T là bị đơn và bà Phạm Thị H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh N, anh T và bà H1 là phù hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy anh T, chị C thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ theo hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu anh T, chị C phải trả số tiền nợ gốc 354.148.000 đồng; lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt vi phạm đến ngày 21-7-2023 là 196.225.433 đồng. Tổng cộng 550.373.433 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Xét đơn khởi kiện độc lập của bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 trả số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền lãi, theo mức lãi suất 1,66%/tháng, từ ngày 01-01-2022 đến nay và đã nhận 20.000.000 đồng tiền lãi từ bà H1; chị C, bà H1 thừa nhận có vay của bà L số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, đến tháng 3-2023 có trả được 20.000.000 đồng tiền vay gốc và đã trả tiền lãi từ ngày vay đến hết tháng 12-2021. Trong quá trình giải quyết vụ án bà L cho rằng khi vay thỏa thuận lãi 03%/tháng, nhưng chị C, bà H1 cho rằng lãi thỏa thuận 05%/tháng; các bên không thống nhất lãi suất và có tranh chấp nên bà L yêu cầu chị C, bà H1 có nghĩa vụ trả số tiền vay 300.000.000 đồng cùng tiền lãi, theo mức lãi suất 1,66%/tháng là có căn cứ chấp nhận một phần.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 317, 318, 320, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vay gốc 354.148.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt vi phạm 196.225.433 đồng, tổng cộng 550.373.433 đồng.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Nguyễn Thị Kim L đối với chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 01-01-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Nguyễn Thị Kim L đối với chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Ngọc Nam là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Vũ Văn T là bị đơn và bà Phạm Thị H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N, anh T, bà H1.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, khi nộp đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cung cấp chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: 01 Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1805220686850 ngày 06-6-2018 (phô tô); 01 Thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn, ngày 06-3-2021 (phô tô); 01 Thông báo yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm hoặc tự bán tài sản, ngày 23-4-2021 (phô tô); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (phô tô); 01 Văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông (phô tô); 01 Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm (phô tô); 01 đơn yêu cầu đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo về việc kê biên (phô tô). Bà Nguyễn Thị Kim L cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: 01 giấy vay tiền, đề ngày 19-11-2020. Các chứng cứ nêu trên đã được Tòa án mở phiên họp công khai và thông báo cho các đương sự trong vụ án biết nhưng không có đương sự nào có ý kiến phản đối nên căn cứ Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là chứng cứ hợp pháp dùng để giải quyết vụ án.

[2.1] Xét Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1805220686850 ngày 06-6-2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh G với anh T, chị C đã ký kết có quy định về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt vi phạm hợp đồng và những cam kết khác được các bên thỏa thuận. Khi ký kết hợp đồng, hai bên hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng nên căn cứ vào Điều 398, Điều 401 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng cho vay giữa anh T, chị C với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh G là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh G đối với số tiền cho vay theo hợp đồng nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Hợp đồng cho vay thì hình thức trả nợ gốc đình kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15-7-2018, tổng cộng 96 kỳ. Số tiền nợ gốc phải trả

mỗi kỳ 5.209.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay và theo khoản 8 Điều 2 của Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước thời hạn. Do anh T, chị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 06-3-2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh G ban hành Thông báo số 4881/2021/TB-KHCN MN về việc khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn với nội dung yêu cầu anh T, chị C trả toàn bộ nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng cho vay; chị C, anh T thừa nhận có biết việc Ngân hàng thông báo nhưng vẫn không thanh toán cho Ngân hàng số tiền nào, do đó có đủ cơ sở khẳng định anh T, chị C đã vi phạm các điều, khoản về nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T, chị C thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt vi phạm, tổng cộng 550.373.433 đồng theo Hợp đồng cho vay đã ký kết ngày 06-6-2018 là có căn cứ, phù hợp với các Điều 282, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[3] Xét Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1805220686850 ngày 06-6-2018 các bên ký kết, thấy rằng: Để đảm bảo cho số tiền vay gốc 500.000.000 đồng, anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C có thế chấp 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị Dương Thị Kim C đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023419, do Phòng C2 công an tỉnh T cấp ngày 30-5-2018. Xét thấy, khi thế chấp tài sản giữa Ngân hàng với anh T, chị C có lập văn bản thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh đúng theo quy định tại các Điều 298, 323 của Bộ luật Dân sự; Điều 3 của Thông tư số: 05/2011/TT-BTP ngày 16-02-2011 của Bộ Tư pháp và Điều 1 của Nghị định 11/2012/NĐ-CP, ngày 22-02-2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP, ngày 29-12-2006. Do đó Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1805220686850 ngày 06-6-2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh G với anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C vẫn có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Kim L, thấy rằng: Khi khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim L cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là 01 giấy vay tiền, đề ngày 19-11-2020 và chị Dương Thị Kim C thừa nhận có vay của bà L số tiền 300.000.000 đồng và bà Phạm Thị H1 thừa nhận có ký bảo lãnh trong giấy vay tiền, nay chị C và bà H1 đồng ý cùng bà H1 trả số tiền trên cho bà L. Xét chứng cứ do bà L cung cấp được chị C, bà H1 thừa nhận thì có cơ sở xác định, giữa bà Nguyễn Thị Kim L với chị Dương Thị Kim C và bà Phạm Thị H1 có giao kết hợp đồng vay tiền với nhau, khi giao kết hai bên tự nguyện, có lập hợp đồng, nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận tài sản vay là số tiền 300.000.000 đồng và có thỏa thuận thời hạn trả nợ nên việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị C và

bà H1 trình bày trong tháng 3-2023 có chuyển khoản trả cho bà L số tiền gốc 20.000.000 đồng, ngoài ra không trả số tiền gốc nào khác; bà L thừa nhận có nhận từ bà H1 số tiền 20.000.000 đồng nhưng không phải tiền gốc mà là tiền lãi và chị C, bà H1 không cung cấp được chứng cứ trả số tiền 20.000.000 đồng là tiền gốc nên bà L khởi kiện yêu cầu chị C cùng bà H1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ gốc 300.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại các Điều 288, 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[5] Xét lời yêu cầu của chị Dương Thị Kim C về việc trả dần số tiền nợ 300.000.000 đồng, mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà Nguyễn Thị Kim L đồng ý và yêu cầu này thuộc thẩm quyền của Cơ quan Thi hành án dân sự nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu tính tiền lãi của bà Nguyễn Thị Kim L, thấy rằng: Các bên thừa nhận khi vay có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bà L cho rằng thỏa thuận 03%/tháng, chị C và bà H1 cho rằng lãi thỏa thuận 05%/tháng và đã trả lãi đủ cho bà L đến hết tháng 12-2021 không yêu cầu tính lãi lại, nay đồng ý trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ tháng 01-2022 đến nay; tại phiên tòa, anh H là người đại diện hợp pháp của bà L đồng ý yêu cầu tính lãi từ tháng 01-2022 đến nay, nhưng theo mức lãi suất 1,66%/tháng. Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì giao dịch vay tiền giữa bà L với chị C, bà hiên thuộc trường hợp có thỏa thuận lãi suất nhưng không thống nhất mức lãi suất, đây là trường hợp có tranh chấp về lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do đó, bà L chỉ có quyền yêu cầu tính lãi theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (10%/năm) mới phù hợp nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu tính tiền lãi của bà L và tiền lãi được tính như sau: 300.000.000 đồng X 0,83%/tháng X 18 tháng 21 ngày (từ ngày 01-01-2022 đến ngày 21-7-2023) = 46.563.000 đồng. Do bà L thừa nhận trong tháng 3 năm 2023 có nhận từ bà H1 20.000.000 đồng tiền lãi nên cần phải khấu trừ lại phần đã nhận này, như vậy chị C, bà H1 còn phải trả cho bà L số tiền lãi đến ngày 21-7-2023 là 26.563.000 đồng.

Đối với phần tiền lãi theo yêu cầu của bà L không được Tòa án chấp nhận được tính cụ thể như sau: 300.000.000 đồng X 1,66%/tháng X 18 tháng 21 ngày = 93.126.000 đồng – 46.563.000 đồng = 46.563.000 đồng.

[7] Xét việc bà Nguyễn Thị Kim L đang giữ 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị Dương Thị Kim C đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023419, được Phòng C2 công an tỉnh T cấp ngày 30-5-2018. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại chứng cứ là giấy vay tiền, đề ngày 19-11-

2020 do bà L cung cấp có thể hiện nội dung "...*Tài sản thề chấp: Tôi có gửi bà Nguyễn Thị Kim L 01 xe ô tô Cruze hiệu Chevrolet 04 chỗ màu trắng, biển số 70A-160.95*…". Tuy nhiên, khi chị C giao xe ô tô nêu trên cho bà L giữ, không tiến hành đăng ký thế chấp, vì vậy không phải là tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ nên giao dịch này vô hiệu. Do đó bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ trả lại cho chị C 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị Dương Thị Kim C đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023419, được Phòng C2 công an tỉnh T cấp ngày 30-5-2018 là phù hợp với pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[9] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Nguyễn Thị Kim L đối với chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Nguyễn Thị Kim L đối với chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền mà yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được Tòa án chấp nhận và bà Phạm Thị H1, chị Dương Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền mà phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim L được Tòa án chấp nhận, theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền mà yêu cầu của bà không được Tòa án chấp nhận, theo quy định khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 282, 288, 299, 317, 320, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) với anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) tiền vay gốc 354.148.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt vi phạm 196.225.433 đồng. Tổng cộng 550.373.433 đồng (năm trăm, năm mươi triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21-7-2023), anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng (anh T, chị C) vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1805220686850 ngày 06-6-2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh G với anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C vẫn có hiệu lực pháp luật. Trường hợp anh T, chị C không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị Dương Thị Kim C đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023419, được Phòng C2 công an tỉnh T cấp ngày 30-5-2018.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Nguyễn Thị Kim L đối với chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 26.563.000 đồng. Tổng cộng 326.563.000 (ba trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12-7-2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L trả lại cho chị Dương Thị Kim C 01 xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Chevrolet Cruze LT MY 2017, số khung RLLJF696EHH949077, số máy F16D3172850519, biển số 70A-160.95 do chị Dương Thị Kim C đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023419, được Phòng C2 công an tỉnh T cấp ngày 30-5-2018.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Nguyễn Thị Kim L đối với chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 đối với phần tiền lãi 46.563.000 (bốn mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn T, chị Dương Thị Kim C phải chịu 26.015.000 (hai mươi sáu triệu, không trăm mười lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Dương Thị Kim C, bà Phạm Thị H1 phải chịu 16.328.000 (mười sáu triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 2.328.000 (hai triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đã nộp tại biên lai thu số 0008149 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Thị Kim L được nhận lại số tiền chênh lệch 5.172.000 (năm triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) 11.200.000 (mười một triệu, hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0007857 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim L, chị Dương Thị Kim C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1), anh Vũ Văn T, bà Phạm Thị H1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Quốc